

Vụ tấn công trụ sở công quyền xã tại Đắk Lắk - 3



Nước Việt hôm nay

18/06/2023

1. Vụ tập kích ở Cư Kuin: Những lời cảnh báo bị bỏ ngoài tai
2. Vụ Đắk Lắk: đưa tin khiếu truyền thông Nhà nước sẽ khoét sâu hận thù trong dân
3. Tiếng thét
4. Nhân bi kịch ở Đắk Lắk, nhắc lại đôi điều “ôn cố tri tân”
5. Đây là nguyên nhân những bất ổn ở Tây Nguyên từ năm 1975 đến nay?

Vụ tập kích ở Cư Kuin: Những lời cảnh báo bị bỏ ngoài tai

Bình luận của Nguyễn Hải Triều

2023.06.17

Capture à partir de : rfa.org



Hiện trường trụ sở UBND xã ở huyện Cư Kuin bị tấn công hôm 11/6/2023. Báo Chính Phủ

Người Thượng từng nổi dậy suốt chiều dài lịch sử đất nước này, trước cả thời ông Diệm lẫn thời toàn trị Cộng sản. Vụ tập kích ở Cư Kuin là sức công phá của mâu thuẫn nội tại trong lòng chế độ, dù Chính quyền tìm mọi để cách khóa lấp. Nếu tiếp tục trưng lên hình ảnh trang bị gậy gộc và súng ống cho người Kinh “săn bắt” các nghi can bản địa như vừa qua, thì đây là một hình thức gieo mầm tiếp cho tai họa.

Tin tức “độc nhất vô nhị” từ đâu ra?

Từ khi xảy ra vụ tập kích ở huyện Cư Kuin khiến chín người thiệt mạng, trong đó có bốn công an, hai quan chức xã và ba thường dân, Công an đã bắt giữ hơn 50 người, đồng thời tăng cường kiểm soát báo chí và các trang mạng trong nước. Bộ Công an hầu như cấm hẳn các ý kiến bình luận về biến cố. Ấy vậy nhưng ngày 14/6 vừa qua, bỗng xuất hiện một FB, với títt khá giật gân: “Nóng! Bộ Công an chính thức công khai danh tính thủ lĩnh nhóm nổi loạn” [\(1\)](#). Nghe FB này độc thoại, có thể nhận ra ngay, nếu không phải của Bộ Công an thì nó cũng từ “người nhà của Công an” – lực lượng A47 – đứng ra trình diễn! Vì nếu ngoài luồng, FB ấy đã không thể tồn tại suốt từ hôm ấy đến nay. Trong khi truyền thông đa phần loan tin theo phát ngôn viên Bộ Công an liên quan vụ việc ở tỉnh Đắk Lắk, thì FB nói trên có những thông tin quá đặc biệt, tường thuật mọi chuyện cứ như là vừa từ thực địa trở về, hay từ Văn phòng của Trung tướng Tô Ân Xô đi ra. Quả là “unique” (Đúng là độc nhất vô nhị!)

Phát ngôn viên Tô Ân Xô “khuyến cáo các cơ quan truyền thông cần kiểm chứng thông tin trước khi đăng tải để đảm bảo thông tin đúng sự thật” sau khi có cuộc tập kích rạng sáng 11/6 tại huyện Cư Kuin. Nhưng làm thế nào có thể kiểm chứng được cái FB nóng như “mùa mất điện” nói trên? Ngoài việc phải chấp nhận nó là FB “họ hàng” của Công an. Nhưng nếu như cái “lý

lich” ba đời của FB “Nóng!” ấy còn có phần bị hoài nghi, thì “tính thiếu chuyên nghiệp” của nó là một điều chắc chắn. Nay nhé, nó bắt đầu bằng khẳng định, “Bộ công an chính thức công khai danh tính thủ lĩnh nhóm nổi loạn...”, tiếp theo là hàng loạt liệt kê: Người có tên là Y Quynh Bdap đã nấp dưới vỏ bọc trí thức, mấy năm qua tự tung tự tác, đào tạo và huấn luyện lực lượng ngay giữa “đại ngàn Tây Nguyên” để cuối cùng có được một cuộc tập kích như vừa qua (2). Câu hỏi đặt ra là, tất cả những hoạt động “phản cách mạng” ấy không hề xảy ra trước mũi Công an? Nếu thế thật thì “Công an của ta tài quá!” Chỉ trong vòng bốn ngày, đã lôi được cả cái ổ “phản động” ấy ra, cùng danh sách những kẻ cấu kết với chúng từ nước ngoài!

Tuy nhiên, nếu lắng nghe ý kiến của các luật sư trong nước thì vấn đề lại khác! Sau cuộc họp báo ngày 14/6 của Trung tướng Tô Ân Xô, kênh VTV1 của Đài Truyền hình Việt Nam và nhiều tờ báo đã đăng tải hình ảnh của các nghi phạm bị bắt trong mấy ngày gần đây cùng những lời khai của họ. Trong bản tin lúc 19h30 ngày 14/6, VTV1 đưa ra “lời thú tội” của năm nghi phạm bị cho là đã tham gia vào vụ tấn công, hình ảnh của họ không được làm mờ là vi phạm nguyên tắc tố tụng. Một luật sư nhân quyền từ TP. HCM, nói với RFA trong điều kiện ẩn danh: “Việc đăng tải hình ảnh công dân, kể cả khi họ là nghi can, bị can mà không xin phép hoặc không làm mờ mặt... sẽ xâm hại quyền cá nhân về hình ảnh và mang theo nhiều hệ lụy khác.” Các luật sư còn đòi hỏi, để bảo đảm việc xét xử công bằng, đúng người đúng tội và tránh oan sai, những người bị bắt cần được tiếp cận ngay với luật sư (3). Xin thưa các vị luật sư đáng kính, các vị từ Sao Hỏa xuống Việt Nam hay sao? Nếu có hiện diện của luật sư, Công an lấy đâu ra những lời khai “nóng” và thành tích phá án nhanh như vậy?

Lựa chọn cả bạo lực lẫn tâm linh

Cuộc tập kích rạng sáng 11/6 vừa qua gợi lại câu chuyện bi tráng cách đây 22 năm. Sự kiện hàng ngàn bà con dân tộc tụ tập theo bảy đoàn người đi từ sáu hướng rầm rập kéo về thủ phủ Buôn Ma Thuột ngày 3/2/2001 vẫn còn được nhiều nhà báo liên tưởng khi nhận tin về vụ xả súng vừa rồi. Hồi bấy giờ, Bộ Chính trị ĐCSVN đã dùng cụm từ “bạo loạn chính trị ở Tây nguyên” để mô tả các biến cố xảy ra thời điểm ấy tại nhiều nơi ở Tây nguyên. Buổi tối ngày 1/2 của 22 năm về trước, hàng trăm người Thượng trang bị cộc, dao găm, thuồng luồng hành qua quảng trường “Đại đoàn kết” tại thành phố Pleiku. Trụ sở UBND tỉnh Gia Lai bị bao vây trong đêm. Trụ sở tòa nhà ĐCSVN tại tỉnh Gia Lai bị lục soát và phá cửa sổ vào khoảng 9 giờ sáng ngày hôm sau. Trụ sở Công an tỉnh Gia Lai cũng thuộc quyền kiểm soát của người Thượng lúc 11 giờ trưa. Biểu tình diễn ra ngày 2/2/2001 tại Đăk Lăk, Gia Lai, Kon Tum với sự tham gia của đa số thành phần dân tộc bản địa. Ngày 3/2/2001, hàng ngàn người dân địa phương tuần hành cùng các máy cày tại các huyện Ea Súp, Buôn Đôn, Ea H’leo, Krông Năng, Krông Búk, Krông Nô, Krông Pắc, Krông Bông, Cư M’gar, nhiều người diễu hành ngay tại trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột (4).

Trong danh sách “bạo loạn chính trị” hồi bấy giờ, đã có tên hai xã Ea Tiêu và Ea Ktur. Nguyên do đưa đến vụ biến loạn lần thứ hai ở Ea Tiêu và Ea Ktur mặc dù chưa được chính thức công bố, nhưng những gì từng xảy ra trong quá khứ, cho thấy rất có thể vấn đề cưỡng chế đất đai, đàn áp sắc tộc và tôn giáo lại bùng nổ thành bạo lực. Tấn công trụ sở nhà nước mà không biết đến pháp luật là không thể chấp nhận. Nhưng mặt khác, những tiếng súng ấy cũng cảnh báo, đứng trước thử thách sinh tồn của căn tính, người Thượng đã liều mình để vượt thoát. Tất

nhiên, có nhiều người trong số họ không chọn con đường bạo lực, mà lại nương vào tâm linh, vào đức tin Ki-tô để làm chỗ dựa cho sự tái tạo và củng cố một căn tính mới cho bản thân và cho cộng đồng của mình. Facebooker Nguyễn Anh Tuấn đã chỉ ra tiếp: “Ít nhất về mặt tinh thần, nhiều người Thượng đã dứt khoát lựa chọn phương án hiện đại hóa theo đức tin Ki-tô với sự dẫn dắt của nhà thờ, hội thánh, thay vì combo “cờ đảng, ảnh bác” mà chính quyền mong muốn nơi họ. Một căn tính mới dựa trên đức tin Ki-tô đang được nuôi dưỡng và lớn mạnh trong cộng đồng các sắc dân bản địa chính là lý do khiến chính quyền phải trấn áp bằng mọi giá” (5).

Những lời cảnh báo bị bỏ ngoài tai

Bộ máy cai trị của Đảng và Nhà nước trên thực tế đa số là những người Kinh, họ đưa toàn bộ “bản thiết kế” các làng xã và các thành phố dưới xuôi lên áp đặt cho các buôn làng Tây Nguyên. Đối với dân bản địa, “buôn làng” đồng nghĩa với “đất nước”. Trong con mắt của người Thượng, khi thấy các gia đình người Kinh, từ họ hàng, làng xóm đến các “quan cai trị”, lũ lượt từ dưới xuôi tràn ngập Tây Nguyên, phá buôn lập phố, phá rừng lập làng, họ không thể nghĩ khác được – Đó là những “kẻ thực dân mới”. Những “tân thực dân này” tầm nhìn lại hạn hẹp, chỉ thấy cái lợi trước mắt, không thấy lâu dài, không có chiều sâu văn hoá. Nhà văn quân đội Phạm Đình Trọng đã phân tích chuẩn không cần chỉnh: “Những dự án phá rừng trồng cao su, cà phê hình thành trong phòng máy lạnh của quan cai trị. Tư bản hoang dã làm giàu bằng đất đai, bằng tài nguyên thiên nhiên đi đèm với quan cai trị, khoanh vùng chiếm đất Tây Nguyên trên bản đồ. Những công ty cao su phá hàng trăm hecta rừng trồng cao su. Hàng trăm hecta rừng mất đi cho sân golf, cho resort, cho những khu đô thị mọc lên. Hàng ngàn

hecta rừng chìm dưới lòng hồ thủy điện... Những cánh rừng thăm thẳm của thần linh, của huyền thoại, sử thi Tây Nguyên nhanh chóng biến mất” (6).

Nhà văn Nguyễn Ngọc là “già làng” đối với thể hệ làm báo của chúng tôi cũng đã từng đề cập đến lời cảnh tỉnh khá sớm của nhóm nghiên cứu tình hình Tây Nguyên trước đây: *“Nếu không kịp thời có giải pháp khắc phục những khiếm khuyết của quá trình khai thác và sử dụng đất đai thì vấn đề dân tộc sẽ rất có thể phát sinh trong thực tế nay mai ở Tây Nguyên, chí ít là mất ổn định, nghiêm trọng là máu lại đổ... một khi vấn đề dân tộc và tôn giáo quện vào nhau thì nguy cơ tới thật khó lường”* (7). Và trước Nguyễn Ngọc cả thế kỷ, khi mà sự hiện diện của người Kinh ở Tây Nguyên hãy còn mờ nhạt, bởi ngoại trừ những phu đồn điền được tuyển mộ, người Kinh bị cấm lên Tây Nguyên thuở ấy, cũng đã từng có những lời cảnh báo như thế. Vào buổi bình minh của thế kỷ 20 từng có một nhà thám hiểm, dân tộc học Henri Maître (1883 – 1914) từng nhận định về những tổn hại từ sự can thiệp của người Kinh vào Tây Nguyên như sau: *“Ở phía này, sự thâm nhập hòa bình của ‘người An Nam’ còn tai hại cho ‘người Mọi’ hơn các cuộc cướp phá của người Lào và người Cambodge (Campuchia). Người Lào và người Cambodge chỉ làm lay chuyển và tĩa càn cái thân vẫn còn sống động của chủng tộc, còn người An Nam thì gặm dần và làm cho nó ruồng nát tới tận lõi”*. (8)

Tham khảo:

1. <https://fb.watch/I9f4A34FM8/?mibextid=5Ufylb>

2. <https://fb.watch/I9f4A34FM8/?mibextid=5Ufylb>

3.

<https://www.rfa.org/vietnamese/news/vietnamnews/attorneys-say-authorities-should-keep-t>

estimonies-secret-and-protect-images-of-suspects-in-shooting-incident-in-dak-lak-06152023075002.html

4. <https://vietnamthoibao.org/vntb-tay-nguyen-lai-bien-loan/>

5.

<https://www.facebook.com/nguyen.anh.tuan8690/posts/pfbid06PctdEqUuWCzDCcAVP5scy hQbiDZoV5XCPsg4tC6ufncgTGoQCe7GxyitdYjLvtul>

6. <https://baotienngdan.com/2023/06/16/tieng-sung-cu-kuin-dak-lak/>

7. <https://phapluatdansu.edu.vn/2009/12/10/00/00/4108-2/>

8. <https://www.sachhay.org/sach/ChiTietSach/2996/rung-nguoi-thuong?BookShelfID=5>

Vụ Đắc Lắc: đưa tin kiểu truyền thông Nhà nước sẽ khoét sâu hận thù trong dân

2023.06.15

Capture à partir de : rfa.org



Trụ sở UBND xã Ea Tiêu, nơi bị tấn công hôm 11/6. Dân Trí

Cách mà truyền thông Nhà nước Việt Nam hiện nay loan về vụ tấn công ở Đắc Lắc được nhận định sẽ gây thêm thù ghét giữa người Kinh và người Thượng ở Tây Nguyên.

Thông tin mập mờ

Về vụ xả súng vào hai UBND xã ở huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk hôm 11/6, cho đến nay, tất cả những gì người dân trong nước được biết đều từ một phía do công an cung cấp.

Ông Nguyễn Anh Tuấn, một nhà hoạt động nhân quyền Việt Nam, từ Canada bình luận với RFA qua tin nhắn rằng Chính quyền hiện đang loay hoay, tìm cách hợp lý hoá các tình tiết xảy ra trong vụ án này:

“Hiện nay, Chính quyền có vẻ đang lúng túng không biết đưa phiên bản câu chuyện nào có sức thuyết phục về những gì đã xảy ra, nên thông tin chỉ nhỏ giọt với dấu hiệu bưng bít rõ ràng.”

Một cựu nhà báo Reuters người Mỹ, từng có kinh nghiệm làm việc 18 năm ở Trung Quốc, năm năm ở Việt Nam không muốn nêu danh tính với lý do an ninh, bình luận với RFA rằng qua những thông tin từ báo nhà nước bằng tiếng Anh, ông nhận thấy có rất nhiều điểm mập mờ, mâu thuẫn và báo chí dưới sự kiểm soát của nhà nước đã không đưa toàn bộ thông tin về vụ án này:

“Tôi đọc vụ án này trên Vietnam Express, bài viết này đã bị xoá ngay sau đó, rồi lại xuất hiện một bài báo khác đưa ra một số chi tiết khác. Nó khiến tôi tự hỏi thông tin nào là đúng. Tôi tự hỏi những gì thực sự đã xảy ra.

Tôi không nói các bài báo đó là không khách quan. Nhưng, nếu Việt Nam có tự do ngôn luận, tự do báo chí hơn, thì mọi người sẽ không nghi ngờ như vậy. Hoặc mọi người có thể đặt nghi vấn về vụ án này một cách tự do hơn.”

Cơ quan chức năng cũng kiểm soát bình luận trên mạng xã hội bằng cách [xử phạt nhiều người có ý kiến trái chiều](#) với cơ quan nhà nước trong vụ án này.

Khoét sâu thù hận xã hội

Một số trang mạng xã hội thân chính phủ như [Tifosi](#) hay [Buôn Mê Thuộc - Dak Lak](#) đã chĩa mũi tấn công, ám chỉ hung thủ thực hiện hành vi xả súng là nhóm FULRO - một nhóm đấu tranh của các sắc tộc ở Tây Nguyên mà Công an Việt Nam từng tuyên bố đã xóa sổ tại khu vực này rồi.

Bên cạnh đó, báo chí [dẫn lời từ cơ quan công an](#) đã dùng những từ ngữ “liều lĩnh, man rợ, mất nhân tính, có tổ chức...” đối với những nghi phạm trong vụ việc.

Những nhà hoạt động, nhà báo mà RFA phỏng vấn cho biết những động thái này của cơ quan chức năng sẽ tạo ra thêm nhiều bất ổn xã hội, khoét sâu xung đột giữa chính quyền và người Thượng, kích động thù ghét giữa người Kinh và người Thượng. Từ đó càng tạo thêm nhiều bất ổn xã hội trong tương lai:

Ông Nguyễn Anh Tuấn nhận định:

“Với cách hành xử này sẽ tiếp tục đào sâu hố ngăn cách giữa các sắc tộc, tiềm ẩn nhiều bất ổn xã hội.

Chừng nào chính quyền vẫn duy trì các chính sách sai lầm về đất đai, sắc tộc và tôn giáo, tình hình Tây Nguyên vẫn sẽ bất ổn. Các page thân chính quyền đưa tin sẵn đuổi người bản địa như vậy kỳ thực rất vô tri và xuẩn ngốc, sẽ đổ dầu vào lửa căm hờn của người bản địa.”

Một nhà hoạt động tôn giáo và là người bản địa Tây Nguyên, yêu cầu được giấu danh tính vì lý do an ninh, cho rằng những cáo buộc đối với cộng đồng sắc tộc ở Tây Nguyên là hoàn toàn vô căn cứ:

“Chính quyền đang khơi dậy ngọn lửa thù hận trong cộng đồng người Kinh và người sắc tộc tại địa bàn tỉnh Dak Lak, nhằm làm xáo động mối quan hệ của người dân với nhau.

Vốn dĩ, mối quan hệ giữa người Kinh ở địa bàn các tỉnh Tây Nguyên với người sắc tộc đã không có sự hòa hợp. Cho nên, các vụ châm lửa hận thù như thế này lại càng tạo cho mối quan hệ xã hội giữa người Kinh và người sắc tộc lại càng xấu hơn.

Vì thế, đòn đánh này của chính quyền là dùng người dân ghét người dân, trong tương lai, mâu thuẫn và bạo lực bản thân nó sẽ tự động xảy ra mà không cần có sự can thiệp của chính quyền.”

Học theo chiến thuật của Trung Quốc?

Nhà báo người Mỹ giấu tên nhận định phản ứng của cơ quan chức năng Việt Nam trong vụ nổ súng ở Dak Lak làm ông nhớ đến cách mà chính quyền Trung Quốc dùng để đàn áp người Duy Ngô Nhĩ ở Tân Cương.

Ông nói, Chính phủ Việt Nam đã và đang đàn áp nhiều nhóm sắc tộc khác nhau và đặc biệt là can thiệp vào các hoạt động tôn giáo của các nhóm này. Chính phủ không công nhận tôn giáo mà các nhóm người này theo. Và vì vậy xung đột đã xảy ra nhiều năm qua.

Những vụ án tương tự như vậy xảy ra khá phổ biến đối với chính quyền cộng sản Trung Quốc:

“Tôi đã ở đưa tin về Trung gần 30 năm và tôi cũng nghiên cứu về Việt Nam. Tôi nhận thấy một chiến thuật phổ biến được Trung Quốc sử dụng để bôi nhọ danh tiếng của bất kỳ ai chống lại chính phủ, đó là liên kết họ với bạo lực hoặc một số loại hành vi xấu xa.”

Một ví dụ điển hình, vào tháng 3/2014, cuộc tấn công xảy ra ở một nhà ga xe lửa ở thành phố Côn Minh, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc khiến hơn 30 người thiệt mạng. Khi đó, chính phủ Trung Quốc cáo buộc nhóm tám người Duy Ngô Nhĩ theo đạo Hồi từ Tân Cương gây ra. Có bốn người bị cảnh sát bắn chết tại chỗ. Một phiên tòa kín sau đó đã kết án tử hình ba người và một người chịu án chung thân vì tội “khủng bố”:

“Chúng tôi thậm chí không biết các chi tiết diễn ra trong phiên tòa. Chính quyền Trung Quốc nói nhóm tám người đi vào nhà ga với hung khí là những con dao rất dài. Nhưng, làm thế nào họ vào nhà ga được khi tất cả nhà ga xe lửa ở Trung Quốc đều kiểm tra an ninh và hành lý của hành khách.”

Dù không đưa ra những lời lý giải thuyết phục, nhưng vụ án này đã tác động rất lớn đối với tâm lý người dân Trung Quốc, họ tỏ ra lo ngại đối với người Duy Ngô Nhĩ:

“Trung Quốc thường cáo buộc những nhóm này là bạo lực, khủng bố. Và nó có tác động rất lớn đến suy nghĩ của người Trung Quốc. Hầu hết những người ở Trung Quốc mà tôi biết đều rất, rất tức giận về những người Duy Ngô Nhĩ vì họ đã giết hại dân thường.”

Và vì vậy, chính phủ Trung Quốc đã rất thành công. Nó là một công cụ rất hiệu quả mà đảng Cộng sản đã sử dụng trong một thời gian dài.”

Liên hệ với vụ án ở Dak Lak, ông nói có một chi tiết khiến ông nghi ngờ đó là báo chí nhà nước đề cập rằng nhóm đã giết một tài xế xe tải là một người dân vô tội:

“Tôi hơi nghi ngờ về điều đó. Bởi vì, về cơ bản, đây là cuộc tấn công vào nhắm vào các đồn cảnh sát chứ không phải thường

dân. Và tôi không nghĩ rằng nhóm này, bất kể họ là ai, lại có nhu cầu giết thường dân.”

Khi một người Việt Nam bình thường bị giết, điều đó tạo ra làn sóng phẫn nộ trong dân chúng.

Tôi nghĩ rằng, trong vụ án này, chúng ta không thể đi đến cùng sự thật và phiên tòa xét xử cũng sẽ khó có khả năng được công khai.”

Chính quyền nên giải quyết thế nào?

Theo nhà báo giấu tên, nếu chính phủ Việt Nam muốn thể hiện mình công bằng và tử tế trong việc giải quyết vụ án này, họ nên mở một phiên tòa công khai:

“Nhưng tôi không nghĩ chính phủ sẽ thực hiện điều đó. Nếu là một vụ án nhạy cảm, chính quyền sẽ không cho phép bất cứ ai vào tòa, ngay cả gia đình của những người có liên quan, giới truyền thông hoặc các nhà ngoại giao cũng không được phép tham dự.”

Một nhà hoạt động tôn giáo chia sẻ quan điểm:

“Những ai thực sự đã khuyến khích hay vạch ra kế hoạch tấn công người thì các vị này nên đối mặt với pháp luật.

Còn theo cáo buộc từ các trang Facebook thân nhà nước rằng chủ mưu là những người Thượng sống ở nước ngoài. Vậy công an Việt nam nên làm việc với các cơ quan chức năng của quốc gia đó để bắt họ phải chịu trách nhiệm.

Điều này sẽ làm dịu lại vấn đề, đồng thời phần nào đó sẽ giúp mối quan hệ giữa người sắc tộc và người kinh tại địa bàn tốt hơn, làm giảm hận thù trong cộng đồng và đòi công lý cho các nạn nhân.”

Nhà hoạt động Nguyễn Anh Tuấn kết luận rằng, sau vụ án này, nếu không muốn xảy ra thêm vụ việc tương tự, chính quyền Việt Nam cần phải tự nhìn lại cách hành xử của mình đối với các cộng đồng sắc tộc ở Tây Nguyên, phải tôn trọng quyền đất đai, tôn giáo và văn hoá, luật tục của họ.

Tiếng thét

Capture à partir de : baotienngdan.com

[Nguyễn Anh Tuấn](#)

12-6-2023



Gia đình chị H'Ê-Wa (đã đổi tên) chung chuyến vồ lã vượt biên với tác giả. Ảnh: FB tác giả

Sau lưng chị H'Ê-Wa là cả một quê hương xứ sở mà chị dứt lòng ra đi vì không còn là của chị nữa.

Một gia đình nhỏ người Ede với bé con 5 tuổi vì tin Chúa mà bị bức hại đã phải bỏ lại bản làng quê hương mình.

Người Thượng định danh mình với làng, trước đây gắn tâm linh mình vào rừng. Rừng mất, họ vin vào Thiên Chúa để giữ căn

cước mình, đồng thời cũng là để hiện đại hóa đời sống theo cách họ thấy phù hợp nhất với mình.

Một chính thể dựa trên quyền con người sẽ thấy mừng khi những cộng đồng bản địa khỏa lấp được nhu cầu tâm linh của mình, từ đó hết lòng tôn trọng lựa chọn của họ và ra sức hỗ trợ cho công cuộc hiện đại hóa đời sống vật chất và tinh thần của họ trong ánh sáng của khoa học và đức tin.

Đảng này, chính thể cộng sản, ám ảnh với những hoang tưởng an ninh tự thân, đã ngăn trở người Thượng theo đuổi đức tin và lối sống của họ – đồng thời là khát vọng hiện đại hóa theo cách riêng của họ, chỉ để giữ một khuôn mẫu “đồng bào dân tộc thiểu số nghèo nàn, lạc hậu, ngóng trông ánh sáng của Đảng và Nhà nước.”

Hạn hẹp về viễn kiến xây dựng quốc gia và cuồng vọng kiểm soát toàn bộ đời sống xã hội, những người cộng sản bởi thế phải tự lừa mình dối người bằng cách thường xuyên vẽ ra những con ngáo ộp an ninh quốc gia để biện minh cho chủ trương trấn áp của họ.

Hành trình 30 giờ đồng hồ vượt sông hồ đồng ruộng từ Việt Nam đến Thái Lan của gia đình chị H'Ê-Wa là vịn câu kinh mà đi.

Bé con của chị không khóc một tiếng nào trong suốt hành trình nhưng lại òa lên nức nở không gì ngăn được lúc gặp người nhà ở Bangkok. Nhìn bé, chị nở nụ cười hiếm hoi, biết rằng đời sống lưu vong không giấy tờ tới đây dẫu vất vả nhưng cũng xứng đáng để được sống với đức tin của mình – và được là chính mình.

Như lời Kinh Hòa Bình, “chính lúc quên mình, là lúc gặp lại bản thân.”

Hàng ngày hàng giờ khi công luận Việt Nam ồn ào vô số sự kiện, có bao nhiêu H'Ê-Wa âm thầm vượt suối băng sông tìm cách gặp lại bản thân như vậy, nào ai biết được? Họ và nỗi niềm của họ cũng vô ảnh vô diện như nhau trước một nền truyền thông lúc nào cũng bận rộn có kiểm soát.

Nhưng vẫn còn biết bao người khác không muốn và đôi khi đơn giản là không thể rời đi. Tiếng súng hôm qua nơi quê hương H'Ê-Wa có thể không giải quyết được gì vì bạo lực không bao giờ là giải pháp cho một xã hội văn minh, nhưng ít ra, nó là một tiếng thét.

Tiếng thét của những người không muốn bị ép phải vong thân trên chính mảnh đất mình.

Nhân bi kịch ở Đắk Lắk, nhắc lại đôi điều “ôn cố tri tân”

Capture à partir de : baotienngdan.com

[Lê Nguyễn](#)

18-6-2023



Tổng thống Ngô Đình Diệm (ngồi) và anh trai là Giám mục Ngô Đình Thục (áo đen) trong một buổi lễ đón năm mới ở Tây Nguyên năm 1957. Ảnh: John Dominis/LIFE

Tôi muốn gọi những biến động vừa xảy ra ở Daklak (xưa viết là Darlac) là một bi kịch, bi kịch trong mối quan hệ giữa những tộc người đã chung sống với nhau hàng ngàn năm qua, từ khi “nước sông không phạm nước giếng” đến những năm dài chan hòa cuộc sống, và gần đây là những trận đụng độ kinh hoàng.

Lịch sử ghi chép rằng, cho đến thời các chúa Nguyễn, nơi sinh sống của các tộc người trên Tây Nguyên ngày nay vẫn được gọi là “nước”. Năm 1751, đời chúa Võ vương Nguyễn Phúc Khoát, (trích) “*Thủy Xá, Hỏa Xá vào cống. Hai nước ở phía trên nước Nam Bàn (khi Lê Thánh Tông đánh được Chiêm Thành, dòng dõi nước ấy làm vua nước Nam Bàn, cắt cho đất từ núi Thạch Bi về phía Tây), thôn lạc có hơn năm chục, giữa có núi Bà Nam rất cao, vua Thủy Xá ở phía Đông núi, vua Hỏa Xá ở*

phía Tây núi. Buổi quốc sơ, vì có họ giáp giới với Phú Yên, cứ 5 năm một lần sai người đến các nước ấy cho quà (áo gấm, mũ, nồi đồng, chảo sắt và chén đĩa bằng sứ). Vua hai nước ấy nhận được vật cho, tức thì sắm sửa phẩm vật địa phương (kỳ nam, sáp ong, nhung hươu, mật gấu, voi đực) để hiến. Tới đây, sai sứ sang cống. Chúa hậu tứ rồi cho về”. (Hết trích) – (Đại Nam thực lục – Tập một – NXB Giáo Dục 2002, trang 157).

Xem như thế, thấy rằng thời các chúa Nguyễn, chúa chủ động thể hiện tình lân bang bằng cách cho mang quà tặng hảo trước cho những sắc tộc sống ở Tây Nguyên ngày nay. Đó là cách thu phục chính danh nhất của kẻ bề trên, khiến người dưới chiếu cảm kích mà tuân phục. Năm 1794, dù cho cuộc chiến với nhà Tây Sơn đang hồi gay gắt, song khi vua Thủy Xá ở Tây Nguyên lên ngôi, chúa Nguyễn Ánh vẫn không quên ban phẩm vật cho, và vị vua này đã “sai man thuộc đến thông hiếu ở thượng đạo Phú Yên, xin làm phiên thuộc và xin ban ơn cho” (Đại Nam thực lục – sđd, trang 311).

Năm 1803, khi vua Gia Long đã thống nhất đất nước, vua hai nước Thủy Xá, Hỏa Xá lại sai sứ đến quy phục tại Phú Yên, vua lại sai ban phẩm vật cho (ĐNTL, sđd, trang 556). Mỗi quan hệ hữu hảo đó kéo dài cho đến khi Việt Nam hoàn toàn nằm dưới ách đô hộ của người Pháp.

Về phần người Pháp, có lẽ do còn phải đối phó với nhiều biến động dưới đồng bằng nên gần như trong suốt thế kỷ XIX, họ không quan tâm lắm đến vùng gọi là Tây Nguyên ngày nay. Song các giáo sĩ phương Tây thì không thế. Ngay vào năm 1848, nghĩa là hơn 10 năm trước khi Pháp áp đặt chế độ thuộc địa cho Việt Nam, một số giáo sĩ Pháp như Combes, Fontaine đã lặn lội lên vùng này, cất chòi sống chung đặng với người

Bahnar để thực hiện sứ mạng truyền đạo do Giáo hội La Mã giao phó.

Sự chung đụng gợi ra nhiều nghi kỵ cho người bản địa, song sau một trận dịch đậu mùa, các giáo sĩ tiêm chủng cho họ và cứu mạng nhiều người, mối quan hệ giữa hai bên dần tốt đẹp lên. Việc giảng đạo đạt kết quả, các giáo sĩ dạy cho người bản địa cách cày bừa, trồng lúa và trở thành cố vấn cho họ về nhiều mặt của đời sống. Năm 1854, có 4 giáo sĩ Pháp bị triều đình Huế truy sát, họ lang thang trong rừng nhiều ngày, sau được người Bahnar cứu thoát (Lê Nguyễn – Cuộc phiêu lưu của Marie Đệ nhất, quốc vương xứ Sedang – NXB Tổng hợp TPHCM 2019, từ trang 49).

Cho đến những thập niên cuối thế kỷ XIX, mối quan hệ giữa người Kinh và các sắc tộc thiểu số vẫn diễn ra tốt đẹp. An Khê, khu vực địa đầu của tỉnh Bình Định, trở thành một trung tâm thương mại nhỏ, nơi người Việt dưới đồng bằng mang hàng hóa, thực phẩm lên để đổi lấy thổ sản vùng cao. Ca dao thời ấy có câu:

*Ai về nhẩn với nậu nguồn,
Mặng le gửi xuống, cá chuồn chở lên.*

Người miền xuôi (người Kinh) mang lên muối, các loại hải sản (cá, tôm, cua..), kim loại (thiếc, đồng...) đổi lấy thổ sản miền ngược (Tây Nguyên ngày nay) như gạo, thuốc lá, sáp ong, mật ong, sừng tê giác... Chuyện mua bán, đổi chác giữa hai tộc người hầu như không thấy gì bất ổn xảy ra.

Về phần thực dân Pháp, có thể nói trong suốt thế kỷ XIX, họ không bận tâm đến vùng Tây Nguyên. Trừ một trường hợp vào năm 1888, khi Toàn quyền Đông Dương Constans nhận được tin một đoàn khảo sát người Đức đang tiếp xúc với chính quyền

Xiêm (Thái Lan) và Ai Lao (Lào) về nhiều điều chưa được biết rõ. Ông ta lo ngại là những người Âu này sẽ dòm ngó vùng Tây Nguyên và không chế hay chiếm hữu nó, vì thế, đã nhờ một tay viết báo thích phiêu lưu mạo hiểm tên David de Mayréna lên Tây Nguyên, kết hợp các bộ tộc chính như Bahnar, Djarai, Sedang... đặt dưới sự quản lý hay ít ra cũng dưới sự chi phối của chính quyền Pháp.

Nhờ tài ứng biến, sự lanh lợi và may mắn, De Mayréna hoàn thành mỹ mãn sứ mạng được giao phó, song sang đến viên Toàn quyền kế nhiệm Constans là Richaud, có lẽ vì thấy sự lo ngại của Constans đã không xảy ra, phần khác, do De Mayréna làm nhiều việc không bình thường trên cái gọi là “vương quốc Sedang” mà đang từ kẻ có công lớn, De Mayréna trở thành kẻ tội đồ.

Mãi đến những năm đầu thập niên 1890, sau khi nhà bác học Yersin tìm ra cao nguyên Langbian (Lâm Viên), căn cứ vào tình trạng khí hậu và thổ nhưỡng tốt của vùng đất này, chính quyền Pháp quyết định biến nơi đây thành nơi nghỉ dưỡng của bọn thực dân da trắng.

Năm 1904, một biến động lớn xảy ra. Người bản địa dưới quyền hai quốc vương Thủy Xá và Hỏa Xá phản ứng lại chính sách trực trị của người Pháp đang manh nha trên lãnh thổ họ. Họ mời viên công sứ Odend'han đến ăn yến rồi mai phục hạ sát ông này cùng 7 người giúp việc (Đại Nam thực lục chính biên – Đế lục kỷ phụ biên – NXB Văn hóa-Văn nghệ 2011, trang 419, cùng một bài viết của tiến sĩ Nguyễn Văn Huy). Từ đó, thực dân Pháp xóa sổ hai vương quốc Thủy Xá và Hỏa Xá.

Nhiều người trong chúng ta biết rằng, vào thời Pháp thuộc, người Kinh gọi người sống ở vùng Tây Nguyên ngày nay là

“Mọi”. Lớp người sinh trưởng tại miền Nam vào thập niên 1940 trở về trước thường nghe cụm từ “mọi cà răng cặng tai” dùng để chỉ người miền Thượng, vì nhiều tộc người cà cho hàm răng của họ ngắn lại, đeo những chiếc vòng nặng trĩu trên tai, khiến dải tai họ to ra và trĩu xuống.

Từ cách gọi của người Kinh, người Pháp cũng gọi họ là Moi hay Mois.

Từ “mọi” gợi ra một cái gì đó thấp kém, lạc hậu và dã man nữa. Thời Đệ nhất Cộng hòa, chính quyền Ngô Đình Diệm cấm chỉ gọi họ là “mọi”, mà gọi là “người Thượng”, thậm chí là “đồng bào Thượng”. Từ “đồng bào” có lẽ được sử dụng với một nghĩa bao quát hơn, chỉ những tộc người sống thành một cộng đồng rộng lớn bên dưới đại lục Trung Hoa. Từ đó, khẩu hiệu “Kinh-Thượng một nhà” rất phổ biến trên các biểu ngữ, các phương tiện truyền thông.

Song song với hai từ Kinh-Thượng, về mặt lãnh thổ lúc bấy giờ, miền Trung được chia thành hai vùng rõ rệt là vùng “cao nguyên Trung Phần”, tức khu vực của người Thượng và “duyên hải Trung Phần” của người Kinh, từ Qui Nhơn-Bình Định trở về hướng biển.

Cuối những năm 1950, có lẽ do bận rộn với việc định cư và cung ứng các điều kiện sinh sống của gần một triệu đồng bào miền Bắc di cư vào Nam mà chính quyền Ngô Đình Diệm có những sơ hở về mặt quản lý các đồng bào sắc tộc. Năm 1958, một tổ chức có chủ trương chống chính quyền ra đời có tên BaJaRaKa, với sự kết hợp của bốn sắc tộc khác nhau là Bahnar, Jarai (hay Djarai), Radhés, Kaho đã gửi thư đến các sứ quán Pháp, Mỹ và đại diện Liên Hiệp Quốc, tố cáo những hành vi phân biệt sắc tộc của chính quyền Đệ nhất Cộng Hòa và yêu

cầu các cường quốc can thiệp để người Thượng được độc lập trong khối Liên hiệp Pháp hoặc dưới sự lãnh đạo của Hoa Kỳ.

Đầu những năm 1960, quan hệ giữa VNCH và chính quyền Cambodge (Campuchia) gặp nhiều rắc rối, đi đến chỗ bế tắc, hai bên rút Đại sứ về và chỉ quan hệ với nhau ở cấp thấp hơn (Đại lý Đại sứ). Năm 1964, với sự hỗ trợ tinh thần của quốc vương Campuchia Sihanouk, các tổ chức bất đồng với chính quyền VNCH liên kết lại thành một tổ chức thống nhất, lấy tên Pháp là Front unifié pour la Libération des Races Opprimées (Mặt trận thống nhất giải phóng các sắc tộc bị áp bức), viết tắt là FULRO.

Sau thời điểm này, chính sách của chính quyền VNCH đối với người thiểu số vùng cao đã có những cải tiến rõ rệt, về lượng cũng như về chất. Thông thường ở vùng đồng bằng, cơ cấu chính quyền cấp tỉnh có hai Phó Tỉnh trưởng là Phó Tỉnh trưởng Hành chánh và Phó Tỉnh trưởng Nội An (chức vụ sau bị bãi bỏ từ năm 1966). Tại các tỉnh cao nguyên Trung Phần, chính phủ VNCH đặt thêm chức Phó Tỉnh trưởng Thượng vụ, phụ trách các vấn đề liên quan đến đời sống của đồng bào Thượng. Phó Tỉnh trưởng Thượng vụ tỉnh Kontum đầu tiên là ông Paul Nư, một thành viên trong các tổ chức chống đối trước đây. Dưới cấp tỉnh, ở cấp Quận, cũng có những ban sắc tộc do các công chức hay quân nhân người gốc Thượng đảm trách.

Không chỉ về mặt quản lý hành chánh, về mặt luật pháp, chính quyền VNCH cũng quan tâm đến việc giải quyết những vấn đề phát sinh trong cộng đồng người thiểu số có lý tới phong tục, tập quán của họ. Ngay từ năm 1929, thực dân Pháp đã cho thành lập các “Tòa án tập quán” ở các cấp Tỉnh, Quận, Xã

nhằm để cho người Thượng xét xử người Thượng, xét xử căn cứ vào tín ngưỡng của các bộ tộc.

Sang thời VNCH, năm 1965, chính phủ cho thiết lập các “Tòa án phong tục” trên cao nguyên Trung phần, hoạt động như các Tòa án tập quán thời Pháp, chỉ có khác là Tòa án tập quán là một tổ chức hành chính, còn tòa án phong tục là một tổ chức tư pháp hãn hoi (Nguyễn Trắc Dĩ – Đồng bào các sắc tộc thiểu số Việt Nam (nguồn gốc và phong tục) – Sài Gòn 1972, trang 155-160)

Những cải tiến về các chính sách nêu trên giúp nhiều người Thượng có học vấn tham gia thiết thực vào việc điều hành công vụ của chính quyền VNCH. Tiêu biểu là ông Touneh Hàn Thọ, cựu sinh viên Học viện Quốc gia Hành chính, vào những năm 1969-1970, từng được cử vào học trường Cao đẳng Quốc phòng, chung với nhiều sĩ quan cao cấp trong quân đội, thông thường ở cấp Đại tá. Năm 1970, ông Touneh Hàn Thọ ra trường Cao đẳng Quốc phòng với luận văn nhan đề “*Quan niệm về sở hữu đất đai và thực trạng sinh kế của các sắc dân Thượng*”.

Vào nửa đầu thập niên 1970, ông Hàn Thọ được cử giữ chức vụ Tổng Thư ký Bộ Phát triển sắc tộc, một cơ quan quan trọng được thành lập ngay vào năm đầu tiên của nền Đệ Nhị Cộng hòa (1967). Đến lúc đó, sự tham gia của đồng bào Thượng vào chính quyền đương nhiệm là một việc làm có thực chất, không mang màu sắc tuyên truyền hay mị dân. Có những người được bầu vào Quốc Hội, vào bộ máy chính quyền, tiêu biểu là Bộ Phát triển sắc tộc. Người đầu tiên lãnh đạo bộ này chính là ông Paul Nư, nguyên Phó Tỉnh trưởng Thượng vụ tỉnh Kontum.

Năm 1975, khi trở thành tù cải tạo, người viết bài này từng sống chung nhà, chung đội với nhiều đồng bào Thượng từng là dân biểu, viên chức cao cấp của Bộ Phát triển sắc tộc. Họ rất hiền hòa, sống chan hòa với các bạn tù người Kinh, đến bây giờ, tôi vẫn còn thấy nhớ người bạn tù hiền lành Touneh Yơh, một con người luôn vui vẻ, cười đùa với mọi người và cư xử với bạn tù một cách chân tình nhất.

Ngay sau tháng 4.1975, chính quyền mới của những người thắng cuộc đã đưa nhiều đồng bào miền Bắc đến Lâm Đồng (tên cũ là tỉnh Tuyên Đức) để lập nghiệp. Chính sách di dân là hệ quả tất yếu của sự phát triển dân số, khiến vùng này có mật độ dân cư quá cao, dẫn đến nhiều hậu quả bất lợi về xã hội, vùng khác mật số dân số thấp, đất đai, rừng núi chưa được khai thác đúng mức.

Tuy nhiên, chính sách di dân hay giãn dân nếu không được thực hiện xuyên suốt, có quan tâm đến quyền lợi, đời sống văn hóa, xã hội của người bản địa, sẽ dễ trở thành chính sách tằm ăn dâu) và dẫn đến nhiều hậu quả khó lường. Điều lo lắng này không phải là không có cơ sở, cùng là đồng bào, đồng chủng với nhau, chung một tổ tiên, nòi giống, mà sau gần 50 năm, giữa người thắng cuộc và kẻ thua cuộc vẫn còn những khoảng cách nhất định, về mặt tâm thức cũng như quan điểm chính trị, thì nói gì đến mối quan hệ giữa chính quyền với đồng bào thiểu số Tây nguyên từng vùng lên tranh đấu dưới thời VNCH.

Chính sách di dân theo kiểu “tằm ăn dâu” khiến người các sắc tộc thiểu số dễ có cảm giác đất đai của tổ tiên họ ngày bị thu hẹp dần, nhiều quyền lợi căn cơ có nguy cơ bị tước đoạt, đời

sống không được cải thiện theo đúng xu thế một đất nước đã thống nhất gần 50 năm trời...

Trong trường hợp đó, nếu chính quyền địa phương cai trị thiếu sự chân tình hay có nhiều sơ hở trong các biện pháp quản lý xã hội thì cái ngòi nổ trong quả bom bất mãn dễ dàng bị kích nổ. Khi người thiểu số sống trong một tâm trạng như thế thì dù có “thế lực thù địch” đứng đằng sau hay không, những hậu quả bất lợi cũng dễ dàng xảy đến.

Trong những ngày qua, đọc tin về việc đồng bào Nghệ An, Thanh Hóa... vây bắt được nhiều người dính líu tới bi kịch vừa xảy ra, không ít người trên mạng xã hội bày tỏ sự... bất ngờ. Bất ngờ vì sự tham gia, chủ động của những cư dân từ phương xa đến lập nghiệp trên vùng đất Tây nguyên.

Từ sự bất ngờ đó, họ dễ dàng suy diễn đến nhiều tình huống khác. Việc xây dựng đường dây điện Bắc-Nam, đường Hồ Chí Minh, với những lợi ích nhãn tiền hẳn nhiên là dễ dàng thuyết phục người thiểu số Tây Nguyên, mất bao nhiêu đất họ cũng dễ dàng hứng chịu. Song còn sự hiện diện quá nhiều người từ các địa phương khác đến, liệu tác động thế nào đến người bản địa? Điều đó, có ai thực hiện những cuộc điều tra tỉ mỉ và khả tín, để có thể giúp đưa ra những quyết sách có tình, có lý, hợp với tính nhân bản vẫn là cốt cách của dân tộc này?

Trở lại chuyện cách nay hơn 50 năm, sau những rối loạn ở Tây Nguyên vào nửa sau thập niên 1950 và nửa đầu thập niên 1960, chính quyền VNCH đã có những cải tiến rõ rệt trong chính sách đối với đồng bào thiểu số, tiêu biểu là các tòa án phong tục, các định chế quốc gia có sự tham gia của người Thượng, một cách tích cực và có thực chất, thì liệu chính

quyền hiện nay có cần quan tâm hơn nữa đến tâm tư nguyện vọng và quyền lợi chính đáng của họ hay không?

Trong lịch sử hiện đại, một anh hùng Núp chỉ có công lớn với người thắng cuộc, trong công cuộc “chống Mỹ cứu nước”. Song anh hùng cũng năm bảy kiểu anh hùng, sau 1975, đồng bào Tây Nguyên cần có thêm nhiều anh hùng khác, góp phần thiết thực, mang lại cơm no áo ấm cho họ, kéo họ lên khỏi đáy vực của u mê, tăm tối, bảo tồn cho họ di sản đất đai, văn hóa do tổ tiên họ để lại. Có như thế, họ mới sẽ dễ dàng hợp tác với chính quyền, không một “thế lực thù địch” nào dám bén mảng đến gần họ.

Đâu là nguyên nhân những bất ổn ở Tây Nguyên từ năm 1975 đến nay?

Capture à partir de : baotienngdan.com

[Trương Nhân Tuấn](#)

18-6-2023

Hãy đọc lại Chương trình của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam (MTDTGPMN) ta sẽ thấy đáp số. Đảng CSVN, thông qua con bài MTDTGPMN, đã hứa hẹn với người Thượng như sau:

“Phần thứ VII:

Thực hiện dân tộc bình đẳng, nam nữ bình quyền bảo hộ quyền lợi chính đáng của ngoại kiều và kiều bào.

1/ Thực hiện quyền dân tộc tự trị:

Thành lập các khu tự trị ở các vùng dân tộc thiểu số trong đại gia đình dân tộc Việt Nam.

Bảo đảm quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Các dân tộc đều có quyền tự do dùng và phát triển tiếng nói và chữ viết của mình, tự do giữ gìn hoặc thay đổi phong tục tập quán của mình. Bãi bỏ chính sách ngược đãi, cưỡng bức đồng hóa của Mỹ-Diệm hiện nay.

Giúp đỡ các dân tộc thiểu số tiến kịp trình độ chung bằng cách phát triển kinh tế, văn hóa ở các vùng dân tộc thiểu số, đào tạo nhân tài người dân tộc thiểu số.

Công bố ngày 20-12-1960.

Đọc lại danh sách Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam:

Chủ tịch: Nguyễn hữu Thọ”.

Phó chủ tịch: Có 6 vị, gồm các ông Huỳnh Tấn Phát, Phùng Văn Cung, Võ Chí Công, Y Bih Alêô (dân tộc Êđê), Thôm Mê Thê Nhem (dân tộc Khmer) và Trần Nam Trung.

Từ năm 1975 đến nay, danh sách nhân sự lãnh đạo cấp cao không có tên người dân tộc nào cả.

Nhắc lại rằng: Không có người Thượng hợp tác, CSVN sẽ không bao giờ thành lập được đường mòn Hồ Chí Minh.

Không có người Thượng làm phu khuân vác, quân trang, quân dụng, lương thực các thứ từ miền Bắc, sẽ không bao giờ đến tay quân giải phóng ở miền Nam.

Không có người Thượng cộng tác, quân giải phóng sẽ không bao giờ xây dựng được các cứ địa tập trung quân ở Tây Nguyên, như Bình Phước (sóc Bom Bo nổi tiếng), Bù Đốp, Bù Gia Mập v.v... Những căn cứ này trở thành những bàn đạp đánh chiếm An Lộc và Quảng Đức, những trận quyết định khiến quân miền Nam sụp đổ sau này.

Không có người Thượng hợp tác, quân giải phóng sẽ không bao giờ thắng trận Quảng Đức, sau đó chiếm Ban Mê Thuột, mở đầu cho sự sụp đổ của miền Nam.

Tức là nếu người Thượng không hợp tác, cũng như các lực lượng vũ trang của người Thượng đứng ngoài, “chiến dịch mùa xuân” của Văn Tiến Dũng sẽ không bao giờ thành công.

Chiến công “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, công lao nếu tính là 10 thì trong đó người Thượng đã góp 5.

Sau khi chiến thắng, đảng CSVN một mình chiếm lĩnh mọi thành quả.

Nguyên nhân của mọi nguyên nhân bạo loạn Tây Nguyên, từ năm 1975 đến nay, không loại trừ, đều bắt nguồn từ sự bội ược, nếu không nói là phản bội, của đảng CSVN đối với các dân tộc bản địa ở miền Nam như Khmer, Chăm, Thượng v.v...